

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~1320~~/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày ~~18~~ tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin, Cục trưởng Cục Kế hoạch Tài chính, Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý, Thủ trưởng các đơn vị khác thuộc Bộ Tư pháp và cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *./.*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Lưu: VT, PBGDPL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Thanh Tịnh



KẾ HOẠCH

**Thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021
của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn
đạt chuẩn tiếp cận pháp luật**
(Kèm theo Quyết định số 1520/QĐ-BTP ngày 18/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

2. Xác định rõ nhiệm vụ, tiến độ, sản phẩm; phân công trách nhiệm cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong triển khai thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg; bảo đảm tính khả thi.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Thông tin, truyền thông về Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg

1.1. Viết, đăng tải các tin, bài; xây dựng, tổ chức thực hiện các tọa đàm, chương trình truyền thông về Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg, tập trung vào mục đích, ý nghĩa, những nội dung cơ bản, điểm mới quan trọng của Quyết định.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Đơn vị phối hợp: Báo Pháp luật Việt Nam, Cục Công nghệ thông tin, Văn phòng Bộ, các cơ quan thông tấn, báo chí ở Trung ương và địa phương.

- Thời gian thực hiện: Từ ngày 22/7/2021.

- Sản phẩm: Các tin, bài, tọa đàm, chương trình truyền thông.

1.2. Thông tin về việc triển khai và kết quả thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg trên toàn quốc.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Đơn vị phối hợp: Cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Từ ngày 22/7/2021.

- Sản phẩm: Các tin, bài về các hoạt động triển khai và kết quả thực hiện Quyết định.

2. Ban hành thể chế, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện

2.1. Ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg.



- Đơn vị chủ trì: Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật.
- Đơn vị phối hợp: Cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Tháng 8/2021.
- Sản phẩm: Kế hoạch của Bộ trưởng Bộ Tư pháp được ban hành.

2.2. Ban hành Công văn chỉ đạo, hướng dẫn các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong triển khai thực hiện Quyết định.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật.
- Đơn vị phối hợp: Cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.
- Sản phẩm: Công văn của Bộ trưởng Bộ Tư pháp được ban hành.

2.3. Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg (thay thế Thông tư số 07/2017/TT-BTP ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về điểm số, hướng dẫn cách tính điểm các chỉ tiêu tiếp cận pháp luật, Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật và một số nội dung về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật)

- Đơn vị chủ trì: Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật.
- Đơn vị phối hợp: Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, cơ quan, đơn vị khác liên quan.
- Thời gian trình Bộ trưởng: Tháng 10/2021.
- Sản phẩm: Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp được ban hành.

3. Xây dựng tài liệu, tổ chức quán triệt, tập huấn việc đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

3.1. Xây dựng các tài liệu, chuyên đề, bài giảng được số hóa nhằm quán triệt, phổ biến nội dung cơ bản của Quyết định, trọng tâm là các tiêu chí, trình tự, thủ tục đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và trách nhiệm, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật.
- Đơn vị phối hợp: Cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2021, các năm tiếp theo (theo Kế hoạch hàng năm phù hợp với yêu cầu của nhiệm vụ và tình hình thực tiễn).
- Sản phẩm: Tài liệu, chuyên đề, bài giảng điện tử được hoàn thành.

3.2. Xây dựng Sổ tay hướng dẫn đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật.
- Đơn vị phối hợp: Cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Quý IV/2021 đến Quý II/2022.
- Sản phẩm: Sổ tay được phê duyệt, đăng tải, cung cấp cho địa phương.

3.3. Tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý, tham mưu công tác đánh giá, công nhận xã, phường, đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật.
- Đơn vị phối hợp: Vụ Tổ chức cán bộ, cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Quý IV/2021, các năm tiếp theo (theo Kế hoạch hàng năm phù hợp với yêu cầu của nhiệm vụ, nguồn lực được giao và tình hình thực tiễn).
- Sản phẩm: Các hội nghị, lớp tập huấn được tổ chức bằng hình thức phù hợp.

4. Xây dựng, hướng dẫn vận hành, áp dụng phần mềm quản lý, đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

4.1. Xây dựng, hoàn thiện, vận hành, áp dụng phần mềm phục vụ quản lý, chấm điểm, đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (hợp phần trong nhiệm vụ xây dựng Cổng thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật).

- Đơn vị chủ trì: Cục Công nghệ thông tin chủ trì xây dựng, hoàn thiện; Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật chủ trì vận hành phần mềm.
- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện:

+ Giai đoạn 01 (Năm 2021-2022): Xây dựng phần mềm, vận hành, áp dụng thí điểm tại một số địa phương.

+ Giai đoạn 02 (Từ năm 2023): Tổng kết thí điểm, hoàn thiện, áp dụng trên phạm vi cả nước.

- Sản phẩm: Phần mềm điện tử được xây dựng, vận hành nhằm phục vụ quản lý, theo dõi, chấm điểm, đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

4.2. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn áp dụng phần mềm quản lý, chấm điểm, đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật.
- Đơn vị phối hợp: Cục Công nghệ thông tin, cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Theo Kế hoạch hàng năm phù hợp với lộ trình xây dựng, hoàn thiện, vận hành phần mềm.

- Sản phẩm: Các hội nghị, lớp tập huấn được tổ chức phù hợp với yêu cầu của nhiệm vụ, nguồn lực được giao và công tác phòng, chống dịch Covid.

5. Tham mưu các giải pháp tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg

5.1. Tham mưu các giải pháp hỗ trợ địa bàn khó khăn, chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gắn với thực hiện nội dung và nhiệm vụ được giao trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật.
- Đơn vị phối hợp: Cục Trợ giúp pháp lý, cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Từ năm 2022.
- Sản phẩm: Các giải pháp được triển khai, áp dụng.

5.2. Tham mưu các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc phạm vi quản lý.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật.
- Đơn vị phối hợp: Cục Trợ giúp pháp lý, đơn vị chức năng thuộc Bộ, ngành có tiêu chí, chỉ tiêu thuộc phạm vi quản lý, cơ quan, đơn vị khác liên quan.
- Thời gian thực hiện: Từ năm 2022.
- Sản phẩm: Các giải pháp được triển khai, áp dụng.

5.3. Tham mưu thực hiện chỉ đạo điểm, hỗ trợ xây dựng, triển khai mô hình xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật.
- Đơn vị phối hợp: Cục Trợ giúp pháp lý, cơ quan, đơn vị khác liên quan.
- Thời gian thực hiện: Từ năm 2022.
- Sản phẩm: Các hoạt động chỉ đạo điểm được tổ chức triển khai.

5.4. Giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, giải đáp, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho địa phương theo thẩm quyền trong tổ chức thực hiện Quyết định (nếu có).

- Đơn vị chủ trì: Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật.
- Đơn vị phối hợp: Đơn vị chức năng thuộc các bộ, ngành có tiêu chí, chỉ tiêu thuộc phạm vi quản lý, cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Sản phẩm: Văn bản giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, giải đáp, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

6. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg; khảo sát, đánh giá sự hài lòng của người dân về hiệu quả xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

6.1. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện Quyết định.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật.
- Đơn vị phối hợp: Đơn vị chức năng thuộc các bộ, ngành có tiêu chí, chỉ tiêu thuộc phạm vi quản lý, cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.
- Sản phẩm: Kế hoạch, báo cáo, tài liệu kiểm tra.

6.2. Tổ chức đánh giá sự hài lòng của người dân về hiệu quả xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật.
- Đơn vị phối hợp: Đơn vị chức năng thuộc các bộ, ngành có tiêu chí, chỉ tiêu thuộc phạm vi quản lý; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được lựa chọn; các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Theo định kỳ 02 năm một lần hoặc theo đột xuất trong trường hợp cần thiết.
- Sản phẩm: Kế hoạch, báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát.

7. Tổng hợp, báo cáo, tổ chức sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng về việc thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg

7.1. Tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

- Đơn vị chủ trì: Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật.
- Đơn vị phối hợp: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Văn phòng Bộ, Vụ Thi đua khen thưởng và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm
- Sản phẩm: Báo cáo Thủ tướng Chính phủ (tổng hợp chung với Báo cáo công tác Tư pháp 06 tháng, hàng năm).

7.2. Tổ chức sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng về việc thực hiện Quyết định

- Đơn vị chủ trì:
- + Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật chủ trì việc sơ kết, tổng kết.
- + Vụ Thi đua khen thưởng chủ trì việc biểu dương, khen thưởng.
- Đơn vị phối hợp: Cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Sơ kết vào cuối năm 2023, tổng kết vào năm 2025.
- Sản phẩm: Kế hoạch, báo cáo sơ kết, tổng kết.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm thực hiện

a) Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

b) Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Bộ Tư pháp có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai và tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ kết quả việc thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động được phân công theo Kế hoạch.

2. Kinh phí thực hiện

a) Kinh phí tổ chức các nhiệm vụ, hoạt động trong Kế hoạch được bố trí trong dự toán chi ngân sách Nhà nước hàng năm và được giao cho đơn vị chủ trì thực hiện.

b) Cục Kế hoạch – Tài chính, Văn phòng Bộ Tư pháp có trách nhiệm bảo đảm kinh phí để tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này./.